



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

000

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 03 năm 2013

## GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU CHÊNH LỆCH GIỮA BCTC KIỂM TOÁN NĂM 2012 VÀ BCTC QUÝ IV NĂM 2012

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ( HOSE)

Công ty CPTM & KTKS Dương Hiếu mã chứng khoán DHM trân trọng gửi tới ủy ban CK Nhà nước và Quý Sở lời chào trân trọng nhất!

Thời gian qua Công ty CPTM & KTKS Dương Hiếu đã gửi BCTC kiểm toán năm 2012 và BCTC quý IV năm 2012. Giữa 2 bộ BCTC có sự chênh lệch số liệu, Công ty xin được giải trình như sau:

### 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 10/2/2012 đến 31/12/2012:

\* Chi tiêu Chi phí khác (Mã số 32): 253.218.376 trên BCTC quý IV là khoản chi phí không hợp lý, vì không được tính vào chi phí khi tính thuế TNDN nên công ty không trình bày chi tiêu này.

\* Chi tiêu Lợi nhuận khác (mã số 40 = 31-32) và chi tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50= 30+40) cũng thay đổi theo, cụ thể Chi tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCTC quý IV nhiều hơn Chi tiêu tổng LN kế toán trước thuế của BCTC kiểm toán 2012 là 253.218.376 đ.

\* Chi tiêu CP thuế TNDN hiện hành (Mã số 51): Trên BCTC quý IV là 13.949.074.277đ là thể hiện toàn bộ số thuế TNDN phải nộp tính theo thuế suất phổ thông (25%) từ 10/2/2012 đến 31/12/2012 chưa tính giảm trừ 30% (theo NQ số 13/NQ-CP ngày 10/05/2012).

Trên BCTC kiểm toán 2012 Chi tiêu CP thuế TNDN hiện hành (mã số 51) là: 9.658.429.762đ là do đã tính giảm trừ 30% thuế TNDN phải nộp năm 2012.

Do vậy dẫn đến chênh lệch là: 4.290.644.514 đ ( là số thuế TNDN được giảm trừ theo NQ số 13/NQ-CP ngày 10/05/2012)

Từ đó dẫn đến Chi tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN (mã số 60) cũng thay đổi theo (60=50-51-52)

### 2. Bảng cân đối kế toán từ 10/2/2012 đến 31/12/2012:

A/ Có một số chi tiêu được hạch toán bổ sung sau khi lập BCTC quý IV năm 2012:

- Hạch toán bổ sung khoản tiền thuế TNDN được giảm trừ 30% (theo NQ số 13/NQ-CP ngày 10/05/2012) là 4.290.715.177.

- Hạch toán bổ sung các khoản trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 12.616.219.593đ

+ Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 4.694.387.128đ

+ Trích lập quỹ khác thuộc vốn CSH: 938.877.426đ

+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 4.694.387.128đ.

Từ việc hạch toán bổ sung một số nghiệp vụ trên nên dẫn đến chênh lệch số dư một số TK giữa BCTC kiểm toán năm 2012 và BCTC quý IV năm 2012.

Cụ thể:

Chênh lệch vốn chủ sở hữu là: 403.742.614 đ là do:

- Tăng thêm vốn chủ sở hữu từ khoản thuế TNDN được giảm trừ 30% là: 4.290.715.177đ

- Giảm vốn chủ sở hữu do trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Chi tiêu này được phản ánh ở Mục "Nợ phải trả" trên bảng cân đối KT là: 4.694.387.128

- Giảm khác 70.663 đ do tính nhầm chênh lệch tỷ giá ngoại tệ của lợi nhuận năm 2011 chuyển sang.

Các chi tiêu giải trình trên (có bảng phân tích số liệu kèm theo).

B/ Một số chỉ tiêu trình bày trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2012 của quý 4 có một số chỉ tiêu khác so với báo cáo kiểm toán là do kiểm toán viên bên công ty kiểm toán Đông Á có đề nghị điều chỉnh và trình bày lại một số chỉ tiêu cho phù hợp với chế độ kế toán hiện hành ( QĐ/15).

Cụ thể một số nội dung những chỉ tiêu điều chỉnh và trình bày lại như sau :

STT	Chi tiêu	Mã số	TM	Số liệu của Cty	Số liệu KTV xác định lui	Ghi chú
01	Các khoản phải thu khác	138	V.03	1.034.999.590	42.116.038	(a)
02	Tài sản ngắn hạn khác	158		481.111.293	694.738.909	(b)
03	Phải thu dài hạn khác	218	V.07		821.371.625	(c)
04	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18		47.885.030	(d)
05	Phải trả dài hạn khác	333		7.049.518	1.280.177	(d)
06	Chi tiêu ngoài Bảng CDKT					
	Ngoại tệ các loại					
	+ Đô la Mỹ(USD)				102,01	
	+ Đồng EURO(EUR)				101,39	
07	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		26.047.260.621	-	(e)
08	Phải trả nội bộ	317		26.047.260.621	-	(e)
09	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	11.342.690.946	7052.046.432	(f)

*Ghi chú:*

- (a) Bao gồm số dư nợ các TK138813 và TK 338811.
- (b) Bao gồm số dư nợ các TK141, TK144 và chênh lệch số dư nợ lớn hơn số dư có TK13881 RHL.
- (c) Bao gồm số dư nợ TK13882.
- (d) Bao gồm số dư có TK 33881(không bù trừ với số dư bên nợ TK này).
- (d) Bao gồm số dư có TK 33882.

(e) Khi lập Bảng Cân đối kế toán toàn doanh nghiệp được phép bù trừ hai chỉ tiêu này.

Công ty có số dư ngoại tệ(tiền gửi ngân hàng) ngày 31/12/2012 nhưng chưa ghi vào Chi tiêu ngoài Bảng CDKT(phần ngoại tệ các loại), do vậy KTV đã ghi vào Chi tiêu ngoài Bảng CDKT của Cty theo quy định hiện hành.

(f) Chênh lệch : 4.290.644.514 đ là do khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trừ 30% khi lập báo cáo tài chính năm mới tính và hạch toán .

Trên đây là toàn bộ nội dung công ty xin giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC kiểm toán năm 2012 và BCTC quý IV năm 2012.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CPTM & KTKS DƯƠNG HIỀU**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, phòng KT



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Ga*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
CỦA PHẠM VIỆT NAM  
THỦ TƯỚNG THÁM  
VÀ KHẨU THẨM  
KHÔNG KHẨU



**Bảng phân tích chênh lệch số liệu giữa BCTC kiểm toán năm 2012  
và BCTC quý IV năm 2012**

Số tự đi đến chi tiêu	Số liệu theo BC quý 4	Số liệu theo BC kiểm toán	Chênh lệch
<b>I Phản tích lợi nhuận chưa phân phối</b>			
1 LN chưa PP đầu kỳ (01/01/2012)	3.057.744.200	3.057.744.200	
2 Lợi nhuận chưa phân phối Tăng 01/01-9/2	1.059.292.974	1.059.292.974	
3 Lợi nhuận chưa phân phối Tăng 10/02-31/12	41.593.933.787	45.884.648.964	4.290.715.177
4 Giảm Trong đó	24.000.000.000	28.694.387.128	4.694.387.128
Chia cổ tức cho các cổ đông			
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi ( chi tiêu nợ phải trả )	24.000.000.000	24.000.000.000	4.694.387.128
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	21.710.970.961	4.694.387.128	4.694.387.128
		3.057.744.200	18.653.226.761
<b>II Phản tích vốn chủ sở hữu</b>			
5 Vốn đầu tư của CSH	160.000.000.000	160.000.000.000	
6 Quỹ đầu tư phát triển	338.600.000	12.954.819.593	12.616.219.593
7 Quỹ dự phòng tài chính		4.694.387.128	4.694.387.128
8 Quỹ khác thuộc vốn CSH		938.877.426	938.877.426
9 LN chưa PP đầu kỳ (01/01/2012)	3.057.744.200	3.057.744.200	
10 Lợi nhuận chưa phân phối Tăng 01/01-9/2	1.059.292.974		
11 Lợi nhuận chưa phân phối Tăng 10/02-31/12	41.593.933.787		
12 Giảm :			
Chia cổ tức cho các cổ đông	24.000.000.000	28.694.387.128	4.694.387.128
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi ( chi tiêu nợ phải trả )	24.000.000.000	24.000.000.000	4.694.387.128
Dư cuối kỳ 31/12/2012 = (1+2+5+6+7-8-9)	182.049.570.961	181.645.828.347	403.742.614

Người lập biểu

Lê Thị Ánh Nguyệt

Kế toán trưởng

Trần Thị Thịnh